

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Thuỳ Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 5, xã A T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L (chết). Bị cáo có vợ Ngô Thị L1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV XD CĐ PG.

Trụ sở: Ấp B T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức H, sinh năm 1967 – Giám đốc

Địa chỉ: Ấp B T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp T T, xã T T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

2. Ông Võ Văn P, sinh năm 1968; địa chỉ: 517 đường P H, ấp L B, xã L T N, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

3. Bà Lê Thị Thuý L, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp T T, xã T T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

4. Bà Ngô Thị L1, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp 5, xã A T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đinh Mạnh T, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 4, xã T H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

2. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp L K, xã L T T, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2018, Nguyễn Tuấn V gọi điện cho ông Lê Đức H hỏi mượn chiếc xe ô tô tải ben biển số 61C – 033.53 hiệu Hyundai (xe đã hết hạn sử dụng) là tài sản của Công ty TNHH MTV xây dựng cầu đường P G do ông Lê Đức H làm giám đốc để đưa xe vào mỏ đá H V thuộc xã T H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước chờ đất, ông H đồng ý. Do xe bị hư nên V nhờ anh Đinh Mạnh T tìm thợ để sửa xe, T gọi điện cho ga ra xe Nguyễn Văn D đến kéo xe về ga ra tại xã P R, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước sửa chữa. Đến ngày 17/7/2018, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô nên bán cho anh D với giá 100.000.000đ lấy tiền tiêu xài nhưng không nói cho anh D biết là xe V mượn của ông H. Do anh D không biết chữ nên nhờ vợ là Lê Thị Thuý L đứng ra làm giấy mua bán với V. Sau đó anh D bán cho ông Võ Văn P giá 123.000.000đ, ông P bán chiếc xe này cho một người dân Campuchia (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 178.000.000đ. Ngày 16/8/2018 ông Lê Đức H làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tố cáo hành vi phạm tội của V. Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/9/2018, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận chiếc xe ô tô tải ben biển số 61C-033.53 hiệu Hyundai có giá 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Qua điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã thu giữ:

- 01 biển số xe số 61C-033.53 (phía trước xe), 01 biển số 61C-033.53 (phía sau xe)

Tại bản Cáo trạng số 70/QĐ-KSĐT ngày 09/11/2018 truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 30 tháng đến 36 tháng tù và đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận, đồng ý với biện pháp tư pháp như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị hại tại phiên toà không có ý kiến gì, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng thẩm quyền. Quá trình tố tụng và tại phiên toà bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng tháng 6 năm 2018 bị cáo Nguyễn Tuấn V đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Lê Đức H là giám đốc Công ty TNHH MTV xây dựng cầu đường P G cho V mượn chiếc xe ô tô tải ben biển số 61C-033.53 (xe đã hết hạn sử dụng) trị giá 90.000.000đ chờ đất. Tuy nhiên, sau khi mượn xe bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên bán lấy số tiền 100.000.000đ tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do động cơ vụ lợi, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên lợi dụng sự tin tưởng của bị hại chiếm đoạt chiếc xe ô tô có trị giá 90.000.000 đồng của bị hại Công ty TNHH MTV xây dựng cầu đường P G, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của ông H giao xe cho bị cáo và bị cáo đã đem xe đi bán lấy tiền tiêu xài. Về nhận thức bị cáo biết việc lạm dụng chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là hành vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản

bị cáo chiếm đoạt trên 50.000.000đ nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 70/CT - VKSPG ngày 09/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đã truy tố Nguyễn Tuấn V về tội “làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động đến bà L1 là vợ bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật, trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về phần hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án cao so với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Ý kiến, lời nói sau cùng của bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngô Thị L1 là vợ của bị cáo V đã thay cáo bồi thường cho ông H số tiền 20.000.000 đồng, ông H yêu cầu bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên.

[7] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV xây dựng cầu đường P G số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả cho Công ty TNHH MTV xây dựng cầu đường P G: 01 biển số xe số 61C-033.53 (phía trước xe), 01 biển số 61C-033.53 (phía sau xe).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Giáo).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền